

Số: 01 /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2017

ĐƠN VỊ BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY BẮC GIANG

Số: 180

Ngày: 19/1

Chuyển: Ban hành Quy

QUYẾT ĐỊNH

chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất;
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-TNMT ngày 16 tháng 01 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Điều 3. Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

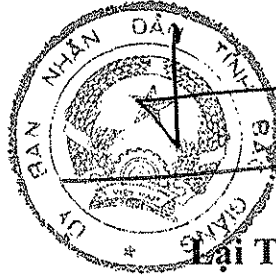
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- BCĐ XD và thực hiện QCDC ở cơ sở;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Báo Bắc Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT; TN.Thắng.

Bản điện tử:

Văn phòng UBND tỉnh:

- Các chuyên viên;
- Trung tâm Tin học - Công báo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lại Thanh Sơn

QUY CHẾ

**Thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2017/QĐ-UBND ngày 16 /01/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này áp dụng đối với các trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai.

2. Các quy định về thực hiện dân chủ trong thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

2. Ban lãnh đạo thôn, Bản, Tổ dân phố, Khu dân cư (sau đây gọi là Ban lãnh đạo thôn).

3. Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

4. Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện, thành phố (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng).

5. Người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm quyền của người dân được biết, được tham gia ý kiến để thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3. Bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Điều 4. Những nội dung phải công khai

1. Những quy định của UBND tỉnh có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc Quyết định đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ hoặc danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai (trừ trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh).

4. Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; Kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể và giá bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi.

5. Quy định về tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: quy hoạch, địa điểm, dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất.

6. Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; số nhân khẩu (đối với trường hợp thu hồi đất ở); mức và giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất; tổng mức bồi thường đối với từng người sử dụng đất.

7. Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án cụ thể, chi tiết.

8. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Các nội dung phải công khai theo quy định tại Điều này (trừ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) nếu có sự thay đổi phải nêu rõ lý do và được cấp có thẩm quyền cho phép.

Điều 5. Hình thức công khai

1. Tổ chức hội nghị phổ biến, giải thích, tuyên truyền các quy định về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có đất Nhà nước thu hồi.

2. Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại điểm sinh hoạt công cộng của nhân dân nơi có đất Nhà nước thu hồi.

3. Thông báo trên các phương tiện truyền thanh của UBND cấp xã, thôn nơi có đất Nhà nước thu hồi, gồm: Thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất; thông báo về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Thông báo bằng văn bản đến từng người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 5 (nếu có), khoản 7, Điều 4 Quy chế này.

5. Đăng trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án cụ thể, chi tiết.

6. Thời gian và thời lượng thực hiện các hình thức công khai tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này theo quy định của pháp luật hiện hành.

MỤC 2

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THAM GIA Ý KIẾN

Điều 6. Những nội dung người có đất Nhà nước thu hồi được tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định

1. Kết quả kiểm kê đất đai, tài sản hoa màu, vật kiến trúc gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Kế hoạch tái định cư, nguyên tắc, phương thức thực hiện bố trí tái định cư (đối với những dự án có tái định cư).

Điều 7. Hình thức tham gia ý kiến

1. Tham gia trực tiếp tại Hội nghị do UBND cấp xã phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện.

2. Bằng văn bản hoặc thư tham gia, góp ý gửi trực tiếp đến UBND cấp xã nơi có đất Nhà nước thu hồi.

MỤC 3

NỘI DUNG, HÌNH THỨC GIÁM SÁT

Điều 8. Nội dung giám sát

1. Trình tự, thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng.
2. Việc tổ chức công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định trong việc thực hiện tái định cư (nếu dự án có tái định cư).
3. Việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 9. Hình thức giám sát

1. Thông qua Ban thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (đối với những trường hợp thực hiện các dự án có phần đóng góp nhân dân).
2. Giám sát trực tiếp trên cơ sở các hồ sơ niêm yết công khai về thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

1. Theo chức năng hướng dẫn UBND cấp huyện, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan thực hiện việc lập hồ sơ thu hồi đất; hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.
2. Phối hợp với UBND cấp huyện, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh Bắc Giang, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động người có đất Nhà nước thu hồi hiểu và tự giác chấp hành.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội cùng cấp chỉ đạo UBND cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện tốt Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
2. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân thuộc thẩm quyền trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này.
3. Thực hiện hình thức công khai theo quy định tại khoản 5, Điều 5 Quy chế này.
4. Hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy chế này thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chỉ đạo Ban lãnh đạo thôn, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này tại Nhà văn hóa thôn hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn; thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

2. Chủ trì xác nhận về đất đai gồm: Nguồn gốc sử dụng đất, chủ sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, quá trình sử dụng đất; xác nhận số hộ, số nhân khẩu.

3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đối với việc thực hiện giám sát theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy chế này; Tập hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết.

4. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân liên quan đến thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền; Tập hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết để nhân dân biết, thực hiện.

5. Chủ trì phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng trao các Quyết định đến người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án cụ thể, chi tiết; trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo thôn

1. Phối hợp với Ban công tác mặt trận ở thôn, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này tại Nhà Văn hóa thôn hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn.

2. Thông báo trên các phương tiện truyền thanh nơi có đất Nhà nước thu hồi, gồm: Thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất; thông báo về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Giúp UBND cấp xã xác nhận về đất đai gồm: Nguồn gốc sử dụng đất, chủ sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, quá trình sử dụng đất; xác nhận số hộ, số nhân khẩu.

4. Giúp UBND cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng trao các Quyết định đến người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Giúp UBND cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức các hội nghị về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tuyên truyền, vận động người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi thực hiện tốt các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi.

Điều 14. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

2. Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện ban hành các văn bản theo quy định tại khoản 4, khoản 5 (nếu có), khoản 6, khoản 7, Điều 4 Quy chế này.

3. Phối hợp với UBND cấp xã chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và thông báo, gửi cho người có đất Nhà nước thu hồi biết về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Phối hợp với UBND cấp xã, Ban lãnh đạo thôn thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của chủ Đầu tư

1. Cung cấp cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng các tài liệu về quy hoạch, trích lục quy hoạch; văn bản chấp thuận đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế này.

2. Chuẩn bị đủ kinh phí để kịp thời chi trả cho người có đất Nhà nước thu hồi ngay sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Phối hợp với UBND cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện tốt quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của Người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi

1. Kê khai đúng, đầy đủ về đất đai gồm: diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng, thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng; các loại tài sản, cây cối hoa màu, nhà ở, vật kiến trúc có trên thửa đất thu hồi.

2. Cung cấp cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn bộ các giấy tờ liên quan đến thửa đất Nhà nước thu hồi.

3. Thực hiện nghiêm túc các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến lập hồ sơ đất đai phục vụ thu hồi đất.

4. Tham gia đầy đủ các hội nghị do UBND cấp xã, Ban lãnh đạo thôn tổ chức; thực hiện đúng trách nhiệm của người có đất Nhà nước thu hồi trong việc tham gia ý kiến.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Phối hợp thực hiện

1. Đề nghị Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh:
 - a) Chỉ đạo Hệ thống dân vận, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp phối hợp với UBND các cấp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;
 - b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp:
 - a) Phối hợp với UBND các cấp tuyên truyền, vận động người có đất Nhà nước thu hồi hiệu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
 - b) Tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của người có đất Nhà nước thu hồi và kịp thời gửi lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết;
 - c) Tham gia giám sát công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các nội dung công khai theo quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Ban lãnh đạo thôn; Chủ đầu tư thực hiện dự án thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này cho các Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) để xem xét, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

